TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số:78 /2023/HS ST
Ngày: 21 -12- 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hường và bà Vũ Ngọc Yến

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trưởng – KSV.

Mở phiên tòa ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; SN: 1972; HKTT và chỗ ở: thôn K, xã K, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị G; Vợ là Tạ Thị Khánh V, có 02 con, đều sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 26/2009 ngày 13/01/2009 của Toà án nhân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội "*Vi phạm quy định về an toàn lao động*"; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2. Nguyễn Văn G, SN 1994; HKTT và chỗ ở: thôn T, xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không;Văn hóa 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Dương Hồng Y, có 02 con, lớn SN: 2018, nhỏ SN: 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

3. Phan Duy M, SN: 1967; HKTT và chỗ ở: thôn P, xã N, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: ; Là con ông Phan Duy N và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Lưu Thị H , đã có 02 con, con lớn SN: 1991, con nhỏ SN: 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã N, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

4. Lê Văn N, SN 1972; HKTT và chỗ ở: thôn T, xã M, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/10 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ là Nguyễn Thị T đã có 02 con, con lớn SN: 1995, con nhỏ SN: 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã M, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

5. Đoàn Ngọc D , SN: 1978; HKTT và chỗ ở: thôn V, xã K, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Đoàn Anh X và bà Đào Thị D; Vợ là Đào Thị Q, đã có 02 con, con lớn SN: 2012, con nhỏ SN: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã K, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn G, Lê Văn N và Đoàn Ngọc D có mặt; Bị cáo Phan Duy M đã được triệu tập phiên toà hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 46 phút ngày 13/7/2023, Nguyễn Văn G dùng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Văn Đ hỏi: *"Có chân nào không chú"* thì Đ nhắn tin lại: *"08 giờ 30 xuống họp nha"*, ý bảo xuống đánh chắn. Sau khi G gọi, Đ liền gọi điện, nhắn tin rủ Lê Văn N và Phạn Duy M xuống trang trại nhà mình ở thôn T, xã C, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội đánh chắn và gọi cho Đoàn Ngọc D nhờ D xuống chia bài cho mọi người cùng chơi. Khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, N đến trang trại nhà Đ thì thấy Đ đang ngồi chờ, một lúc sau lần lượt G, D, M cùng đến. Đ bảo D đi mua 02 bộ bài chắn (01 bộ màu đỏ và 01 bộ màu trắng) về và mọi người bắt đầu ngồi đánh bạc dưới hình thức chơi "chắn" ăn tiền. Cả bọn cho D 200.000đ để D chia bài và thống nhất đánh "gọm" theo hội, mỗi hội mỗi người góp 10.000.000 đồng vào giữa chiếu, khi nào chơi hết số tiền đã gom thì lại góp tiếp. Quy ước là " xuông 4, dịch 2 ", tức là mức ù thấp nhất là ù xuông (không có cước) được ăn 400.000 đồng, cứ mỗi dịch tương đương với 200.000 đồng, ù có tôm là 800.000 đồng, có lèo là 1.000.000 đồng, ù bạch thủ chi, bạch định là 1.400.000 đồng, ù tám đỏ là 1.600.000 đồng, ù ăn "gà' là bạch định, tám đỏ, bạch thủ chì thì mỗi cước được 1.000.000 đồng, ngoài ra còn một số cước ù to khác như thập thành, kính tứ chi…đều được tính bằng tám đỏ hai lèo tương đương với 3.600.000 đồng.

Cả bọn chơi bạc từ 09 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Phú Xuyên ập vào bắt quả tang, theo đó:

- Thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bộ chắn 100 quân đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ; 01 thảm vải và số tiền 26.400.000 đồng; thu giữ tại giường gần vị trí các đối tượng đánh bạc: 01 bộ chắn 100 quân đã qua sử dụng, 01 đĩa sứ và 01 mảnh bìa catton;

- Thu giữ, tạm giữ trên người các đối tượng: Nguyễn Văn Đ số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone XSMax đã qua sử dụng màu đồng bên trong lắp sim số 0915564557; Lê Văn N số tiền 9.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO A12 đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp sim số 0392654568; Nguyễn Văn G số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0968717872; Nguyễn Duy M số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Vivo Y22S màu xanh đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0913579426; Đoàn Ngọc D số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0986767476.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Đ dùng 11.000.000 đồng, M dùng 13.000.000 đồng, G dùng 12.000.000 đồng và N dùng 11.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người D là số tiền D được hưởng lợi từ việc chia bài ngày 23/7/2023. Tổng là 47.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 27/11/2023, VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn G, Phan Duy M và Đoàn Ngọc D ra trước Toà án để xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 36; Điều 38, Điểm i, s, v, x Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 là các tình tiết giảm nhẹ tương ứng đối với từng bị cáo và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc; đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, Nguyễn Văn G từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ khi tuyên án; Đề nghị phạt Lê Văn N từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị phạt Phan Duy M từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ và Đoàn Ngọc D từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên toà, các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện VKSND và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản phạm pháp quả tang, Sơ đồ hiện trường, Trích xuất dữ liệu điện thoại...Chứng tỏ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, tại trang trại nhà Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã C, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn G, Phan Duy M có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 47.000.000 đồng và Đoàn Ngọc D đang chia bài cho các đối tượng chơi… thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phú Xuyên phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố ra trước phiên tòa để xét xử về tội Đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh, mức hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh địa phương mà còn là một trong những căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khiến quần chúng bất bình... đòi hỏi phải đưa ra xử lý bằng pháp luật hình sự với những mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Tuy số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tương đương nhau, song do Nguyễn Văn G là kẻ khởi sướng vụ việc phạm tội, Nguyễn Văn Đ vừa là kẻ sử dụng nhà mình cho mọi người đánh bạc, vừa là kẻ rủ rê lôi kéo người khác cùng tham gia đánh bạc... hành vi của Đ, G có phần nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác nên xếp lần lượt ở vai trò cao hơn so với Lê Văn N và Phan Duy M. Đối với Đoàn Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức nên sẽ phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với cả bọn.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, đã cân nhắc đến việc các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tố tụng đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Phan Duy M có bố đẻ là liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt nam anh hùng, quá trình công tác bản thân được tặng thưởng nhiều Bằng khen của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì...là các tình tiết quy định tại điểm i, s, v, x Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 mà giảm nhẹ tương ứng phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng... nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tùy theo

tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng loại hình phạt và biện pháp chấp hành phù hợp, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát cải tạo cũng đủ để các bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau.

Xét các bị cáo mặt bằng thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ xung bằng phạt tiền đối với các bị cáo là hợp lẽ.

[6] *Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:*

Số tiền 47.200.000đ thu trên chiếu bạc, trên người các bị cáo và tại hiện trường vụ án... xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

05 chiếc điện thoại mà các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc là công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

02 bộ chắn 100 quân đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ; 01 thảm vải và 01 mảnh bìa catton là công cụ phạm tội nhưng đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo , Nguyễn Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn G, Phan Duy M và Đoàn Ngọc D phạm tội Đánh bạc.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ); Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đủ 1 *(mười năm)* tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã K, huyện Phú Xuyên và giao bị cáo Nguyễn Văn G cho UBND xã P, huyện Phú Xuyên TP Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử:

Phạt bị cáo Lê Văn N 18 *(mười tám)* tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho UBND xã M, huyện Ứng Hoà kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, (áp dụng thêm Điểm v, x Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Duy M), xử:

Phạt tiền bị cáo Phan Duy M 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng).*

Phạt tiền bị cáo Đoàn Ngọc D 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng).*

5. Áp dụng điểm các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 47.200.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone XSMax đã qua sử dụng màu đồng bên trong lắp sim số 0915564557; 01 điện thoại OPPO A12 đã qua sử dụng màu đen bên trong lắp sim số 0392654568; 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu đen đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0968717872; 01 điện thoại Vivo Y22S màu xanh đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0913579426; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng bên trong chứa sim số 0986767476;

Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ chắn 100 quân đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ; 01 thảm vải và 01 mảnh bìa catton là công cụ phạm tội nhưng đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên ngày 06/12/2023 và Phiếu uỷ nhiệm chi ngày 13/12/2023).

6. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn N, Nguyễn Văn G, Phan Duy M và Đoàn Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND, Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện Phú Xuyên;*
- *UBND các xã N, K, P Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội*
- *UBND xã M, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội.*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phùng Văn Phong